UBND TỈNH ĐẮK LẮK **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 240 /KH-SYT	*Đắk Lắk, ngày 10 tháng 9 năm 2020*

KẾ HOẠCH
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC, PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

Triển khai Công văn số 1092/STTTT-CNTT ngày 05/8/2020 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng; Công văn số 4420/BYT-CNTT ngày 19/8/2020 của Cục Công nghệ thông tin Bộ Y tế hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số y tế và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch năm 2021. Sở Y tế xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, như sau:

Phần I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CNTT TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2016-2020

I. MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ

- Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;
- Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
- Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;
- Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;
- Chương trình số 46-Ctr/TU ngày 06/7/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị;
- Quyết định số 46/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Quy định về phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

- Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 6/11/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

- Nghị định 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ Qui định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

- Quyết định số 1881/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch ứng dụng nghệ thông tin xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016-2020.

II. HẠ TẦNG KỸ THUẬT

- Tỷ lệ máy vi tính /CBCCVC: 100% (tính cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên khối hành chính)

- Tỷ lệ máy tính có kết nối Internet băng thông rộng (xDSL): 100%

- Tổng số máy tính có cài đặt các phần mềm diệt và phòng chống virus: 100% (Là tất cả các máy tính có cài đặt các phần mềm diệt và phòng chống virut bao gồm cả bản quyền và miễn phí)

- Số đơn vị có mạng cục bộ (LAN): 31/31 đơn vị. Tỷ lệ: 100% (Số lượng đơn vị được trang bị mạng LAN tại cơ quan và tất cả các đơn vị trực thuộc). Tất cả các đơn vị được kết nối mạng nội bộ (LAN), mạng Internet đảm bảo tốt công tác chỉ đạo điều hành của đơn vị.

- Hệ thống máy vi tính, máy chủ, mạng, internet tại các đơn vị cơ bản đáp ứng yêu cầu sử dụng các phần quản lý hoạt động khám chữa bệnh, thống kê báo cáo và các phần mềm khác.

- Các cơ sở khám chữa bệnh đều được trang bị từ 01 - 03 máy chủ để chạy phần mềm quản lý bệnh viện, phục vụ các hoạt động khám chữa bệnh của bệnh viện.

III. CÁC ỨNG DỤNG, DỊCH VỤ

- Tổng số CBCCVC được cấp hộp thư điện tử chính thức của tỉnh: 2434 tài khoản (của đơn vị và cá nhân). Tỷ lệ: 100 % (tính số CBCCVC khối hành chính).

- Tổng số CBCCVC sử dụng hộp thư điện tử công vụ trong công việc: 2434 Người. Tỷ lệ: 100 %.

- Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (iDesk) dùng chung của tỉnh đã được tất cả các đơn vị thuộc, trực thuộc sử dụng chung đảm bảo:

+ 100% CBCC sử dụng hệ thống quản lý văn bản điện tử.

+ 100% văn bản được trao đổi văn bản điện tử nội bộ (trừ các văn bản theo quy định).

- Triển khai các hệ thống để tiếp nhận, công khai thông tin, công bố kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Tất cả các thủ tục hành chính ban hành đều

được công khai hệ thống iGate và trên Cổng thông tin điện tử của ngành Y tế Đắk Lắk; niêm yết, công khai đầy đủ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Tổng số Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế đã được cập nhật trên Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến tích hợp Một cửa điện tử liên thông (iGate): 121 TTHC.

Trong đó:

Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 2: 23, đạt tỷ lệ 19,01%

Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3: 93, đạt tỷ lệ 76.86%

Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4: 5, đạt tỷ lệ 4.13 %

Ngoài ra, Sở Y tế còn dùng Hệ thống của Bộ Y tế gồm:

- Hệ thống Quản lý Quốc gia về đăng ký, cấp phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (http://qlhanhnghekcb.gov.vn)

- Hệ thống dịch vụ công trực tuyến Quản lý Trang thiết bị y tế (http://dmec.moh.gov.vn)

- Về phần mềm Quản lý công tác khám chữa bệnh: Các đơn vị đã triển khai, sử dụng phần mềm quản lý bệnh viện của nhiều nhà cung cấp khác nhau và cơ bản đáp ứng được nhu cầu phục vụ công tác quản lý, khám chữa bệnh, như: Medisoft, HospiSoft, FPT Hospital, VNPT-HIS,…

- Đối với tuyến Y tế xã: các Trạm Y tế đã triển khai Đề án số 1179/ĐA-SYT ngày 22/05/2018 của Sở Y tế Đắk Lắk để triển khai nhân rộng đề tài cấp tỉnh “Phần mềm quản lý hoạt động Trạm y tế xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk” đến 185 Trạm Y tế.

- Danh sách các ứng dụng chuyên ngành Y tế đang thực hiện:

TT	Tên ứng dụng	Cơ quan chủ trì quản lý sử dụng	Cơ quan xây dựng ứng dụng Đánh dấu [x] vào ô phù hợp		Quy mô sử dụng Đánh dấu [x] vào ô phù hợp		Kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin khác (Có: 1/ Không: 0)
			Ứng dụng do Bộ chuyên ngành xây dựng	Ứng dụng do tỉnh xây dựng	Tại CQNN cấp tỉnh	Toàn tỉnh	
1.	Cổng tiếp nhận dữ liệu hệ thống thông tin Giám định BHYT *(https://gdbhyt.baohiemxahoi.gov.vn)*	Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bộ Y tế	x			x	0
2.	Hệ thống Quản lý Quốc gia về đăng ký, cấp phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh *(http://qlhanhnghekcb.gov.vn)*	Bộ Y tế	x			x	0
3.	Hệ thống dịch vụ công trực tuyến Quản lý Trang thiết bị y tế *(http://dmec.moh.gov.vn)*	Bộ Y tế	x		x		0
4.	Hệ thống Quản lý chất lượng bệnh viện *(http://nova.qlbv.vn)*	Bộ Y tế	x			x	0
5.	Hệ thống khảo sát sự hài lòng của người bệnh *(http://chatluongbenhvien.vn)*	Bộ Y tế	x			x	0
6.	Hệ thống quản lý thông tin phản ánh của người dân qua đường dây nóng Bộ Y tế *(http://duongdaynongbyt.moh.gov.vn)*	Bộ Y tế	x			x	0
7.	Hệ thống phần mềm báo cáo về Y dược cổ truyền *(http://baocaoydct.com)*	Bộ Y tế	x			x	0

8.	Hệ thống quản lý sức khỏe và phục hồi chức năng người khuyết tật *(http://nkt.qlbv.vn/nkt2/login.html)*	Bộ Y tế	x			x	0
9.	Hệ thống quản lý về thông tin tiêm chủng Quốc gia *(http://tiemchung.gov.vn)*	Bộ Y tế	x			x	0
10.	Hệ thống báo cáo bệnh truyền nhiễm *(http://baocaobtn.vncdc.gov.vn)*	Bộ Y tế	x			x	0
11.	Phần mềm quản lý hoạt động Trạm y tế xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk *(MMs.net)*	Sở Y tế		x		x	0

IV. NGUỒN NHÂN LỰC

- Các đơn vị phân công lãnh đạo phụ trách lĩnh vực CNTT. Củng cố đội ngũ cán bộ CNTT chuyên trách tại các đơn vị đảm bảo về số lượng và chất lượng.

- Các đơn vị đều có cán bộ chuyên trách về CNTT giúp việc triển khai đạt hiệu quả cao và khai thác sử dụng tối đa phần mềm.

- Tổng số CBCCVC chuyên trách CNTT tại cơ quan Sở Y tế: 02 người.

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của CBCCVC chuyên trách CNTT (Văn bằng trong lĩnh vực CNTT): Thạc sỹ: 01 Người; Đại học: 01

- Cử cán bộ tham dự "Khóa tập huấn nâng cao kỹ năng ứng cứu sự cố an toàn an ninh thông tin cho cán bộ chuyên trách, phụ trách về công nghệ thông tin".

V. AN TOÀN THÔNG TIN

- Trang bị thiết bị Firewall SonicWALL NSA 2600

- Cài đặt phần mềm phòng chống mã độc theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại tới toàn thể CBCC cơ quan Sở Y tế.

- Sở Y tế đã ban hành quy định về an toàn thông tin y tế điện tử trong các đơn vị thuộc ngành Y tế Đắk Lắk.

- Sở Y tế đã ban hành Công văn số 3018/SYT-VP ngày 30/11/2018 về việc đề nghị thẩm định, phê duyệt hồ sơ đề xuất cập độ đối với hệ thống Cổng thông tin y tế cộng đồng và các dịch vụ công ngành Y tế. Tuy nhiên chưa đủ điều kiện để phê duyệt. Hiện nay, đang hoàn thiện hồ sơ xác định cấp độ an toàn các hệ thống thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24/4/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông để trình Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh thẩm định.

- Các thiết bị công nghệ thông tin trước khi đưa vào sử dụng được thiết lập cấu hình an toàn thông tin phù hợp với quy định, tuyệt đối không sử dụng cấu hình mặc định (như camera giám sát, router, modem DSL,...)

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Năm 2016, Tổng chi cho ứng dụng CNTT (VNĐ): 1.420.000.000 đồng.

Năm 2017, Tổng chi cho ứng dụng CNTT (VNĐ): 3.292.420.000 đồng, *trong đó:*

- Phí bảo trì phần mềm hàng năm của các Bệnh viện: 1.330.000.000 đồng.

- Đường truyền Internet tại các đơn vị: 443.520.000 đồng.

- Thuê dịch vụ triển khai phần mềm Quản lý KCB tại Trạm Y tế xã:

+ Phần mềm Quản lý KCB của Viettel (HIS ONE): 25 Trạm x 830.000 đồng/tháng/Trạm = 249.000.000 đồng.

+ Phần mềm VNPT-HIS: 133 Trạm x 500.000 đồng/tháng/Trạm = 798.000.000 đồng.

+ Đường truyền Internet tại các Trạm Y tế: 366.300.000 đồng.

- Kinh phí duy trì hệ thống giao ban trực tuyến: 105.600.000 đồng

Năm 2018, Tổng chi cho ứng dụng CNTT (VNĐ): 2.783.520.000 đồng, *trong đó:*

- Phí bảo trì phần mềm hàng năm của các Bệnh viện: 1.330.000.000 đồng.

- Đường truyền Internet tại các đơn vị: 443.520.000 đồng.

- Thuê dịch vụ triển khai phần mềm Quản lý KCB tại Trạm Y tế xã (Phần mềm MMs.Net): 185 trạm x 830.000 đồng/trạm = 153.550.000 đồng.

+ Đường truyền Internet tại các Trạm Y tế: 366.300.000 đồng.

- Kinh phí duy trì hệ thống giao ban trực tuyến: 81.000.000 đồng.

- Kinh phí gia hạn tường lửa: 39.150.000 đồng.

- Kinh phí Đầu tư hiện đại hóa Bộ phận một cửa: 400.000.000 đồng.

Năm 2019, Tổng chi cho ứng dụng CNTT (VNĐ): 5.218.340.000 VNĐ, *trong đó:*

- Phí bảo trì phần mềm hàng năm của các Bệnh viện: 2.400.000.000 đồng.

- Triển khai phần mềm Quản lý KCB tại Trạm Y tế xã (Phần mềm MMs.Net): 185 trạm x 830.000 đồng/trạm x 12 tháng = 1.842.600.000 đồng.

- Kinh phí duy trì hệ thống giao ban trực tuyến: 81.000.000 đồng.

- Thuê chỗ đặt máy chủ: 84.920.000 đồng.

- Chi phí đường truyền Internet:

+ Đường truyền Internet tại các đơn vị: 443.520.000 đồng.

+ Đường truyền Internet tại các Trạm Y tế: 366.300.000 đồng

Phần II
NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin; Luật Giao dịch điện tử; Luật An toàn thông tin;

- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

- Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020.

- Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;

- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển CPĐT giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025.

- Nghị quyết số 181/2015/NQ-HĐND ngày 03/12/2015 của HĐND tỉnh về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016-2020.

- Quyết định số 366/QĐ-UBND ngày 09/02/2018 Quyết định ban hành bộ chỉ số mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Lắk;

- Kế hoạch số 2429/KH-UBND ngày 29/03/2019 thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

- Quyết định số 3962/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk, phiên bản 2.0.

- Quyết định số 6085/QĐ-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Y tế phiên bản 2.0;

- Thông tư số 53/2014/TT-BYT ngày 29/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định điều kiện hoạt động y tế trên môi trường mạng;

- Thông tư số 48/2017/TT-BYT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định trích chuyển dữ liệu điện tử trong quản lý và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế;

- Thông tư số 49/2017/TT-BYT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về hoạt động y tế từ xa;

- Thông tư số 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Bộ tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

- Thông tư số 46/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về bệnh án điện tử.

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý y tế, triển khai hệ thống văn phòng điện tử, cung cấp các dịch vụ công phổ biến, liên quan nhiều tới người dân, doanh nghiệp đạt mức độ 3,4 đáp ứng được nhu cầu của người dân và doanh nghiệ; phát triển Chính phủ điện tử dựa trên dữ liệu và dữ liệu mở hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số; bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng.

III. MỤC TIÊU CỤ THỂ

- 100% các đơn vị có cán bộ chuyên trách/bán chuyên trách về CNTT, được đào tạo bồi dưỡng cập nhật kiến thức hàng năm.

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật).

- 100% các cơ quan, đơn vị trực thuộc sử dụng chữ ký số chuyên dùng trong quản lý, ban hành văn bản.

- Triển khai thực hiện đảm bảo 80% các dịch vụ công được cung cấp trực tuyến ở mức độ 3, 4; tối thiểu 60% dịch vụ công trực tuyến thực hiện ở mức độ 4; tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến đạt từ 60% trở lên; 100% dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp; 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thông qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến tích hợp Một cửa điện tử liên thông (iGate).

- Cổng thông tin điện tử đầy đủ thông tin theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý và cung cấp thông tin trên trang thông tin điện tử, cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Lắk.

-Xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh thông minh, góp phần thực hiện tốt Chương trình sức khỏe Việt Nam.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám, chữa bệnh góp phần cải cách hành chính và giảm quá tải bệnh viện; sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí điện tử, hình thành các bệnh viện thông minh.

- Triển khai phần mềm phòng chống mã độc theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại đến các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

IV. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

- Triển khai thực hiện đúng các quy định, cơ chế, chính sách quy định về phát triển công nghệ thông tin, an toàn thông tin của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Y tế và tỉnh Đắk Lắk.

2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- 100% CBCC được trang bị máy tính, 100% các đơn vị có mạng nội bộ LAN, 100% các đơn vị có kết nối Internet cáp quang.

- Rà soát, nâng cấp hệ thống mạng LAN, mạng Internet băng thông rộng, mạng chuyên dụng đáp ứng nhu cầu sử dụng của từng cơ quan, đơn vị và kết nối liên thông các ứng dụng CNTT.

- Đảm bảo hệ thống mạng nội bộ Lan và đường truyền Internet tại Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc. Bảo trì, nâng cấp trang thiết bị CNTT đảm bảo cho công tác chuyên môn.

- Đầu tư bổ sung hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị công nghệ thông tin cho các cơ quan, đơn vị.

- Các đơn vị được trang bị máy chủ, thiết bị bảo mật đáp ứng yêu cầu triển khai công tác khám bệnh, chữa bệnh tại đơn vị.

- Rà soát, nâng cấp hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến đảm bảo phục vụ tốt các cuộc họp trực tuyến.

3. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

- Duy trì hoạt động Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (iDesk), hệ thống thư điện tử của tỉnh Đắk Lắk. Duy trì hệ thống mạng Lan, mạng Internet của cơ quan, đơn vị.

- Duy trì hoạt động hệ thống giao ban trực tuyến của ngành Y tế Đắk Lắk với 20 điểm cầu của 15 huyện/thị xã/thành phố trên địa bàn tỉnh.

- Các cơ sở khám, chữa bệnh căn cứ Thông tư số 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế về việc ban hành bộ tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám, chữa bệnh để xây dựng lộ trình đáp ứng "bệnh viện thông minh" (Mức 6 của Thông tư 54/2017/TT-BYT).

- Triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo lộ trình quy định tại Thông tư số 46/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế quy định về hồ sơ bệnh án điện tử, tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí điện tử không dùng tiền mặt.

- Các cơ sở khám chữa bệnh triển khai hệ thống phần mềm HIS, LIS, RIS/PACS, EMR tuân thủ các tiêu chuẩn do Bộ Y tế quy định, bảo đảm khả năng kết nối liên thông, chia sẻ, tích hợp dữ liệu, đồng thời bảo đảm khả năng kết nối liên thông với tất cả các trang thiết bị hiện có trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (máy xét nghiệm, máy chẩn đoán hình ảnh, các màn hình tương tác, các thiết bị cầm tay cá nhân, …)

- Xây dựng và triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân: Hồ sơ sức khỏe điện tử ghi lại và lưu trữ thông tin tóm tắt các đợt khám chữa bệnh xuyên suốt theo thời gian sống của người dân theo Quyết định số 831/QĐ-BYT ngày 11/03/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành mẫu hồ sơ quản lý sức khỏe

cá nhân phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu. Phấn đấu đến năm 2025 bảo đảm 95% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử.

- Tin học hóa hoạt động Trạm y tế: triển khai phần mềm quản lý hoạt động trạm y tế theo quy định tại Quyết định số 6110/QĐ-BYT ngày 19/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hướng dẫn xây dựng và triển khai hệ thống thông tin quản lý trạm y tế, xã, phường, thị trấn và Quyết định số 6111/QĐ-BYT ngày 19/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về phê duyệt Đề án tin học hóa y tế cơ sở, bảo đảm kết nối và chia sẻ thông tin với các hệ thống thông tin bệnh viện, hồ sơ sức khỏe điện tử, hệ thống giám định và thanh toán bảo hiểm y tế, hệ thống thống kê y tế điện tử trong toàn quốc.

- Các ứng dụng chuyên ngành phục vụ cho công tác thu thập, xử lý thông tin chuyên ngành phục vụ công tác báo cáo, thống kê.

4. Bảo đảm an toàn thông tin

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan.

- Triển khai giải pháp phòng chống mã độc theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại.

- Thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin. Thực hiện các quy chế trong cơ quan về công tác đảm bảo an toàn thông tin khi ứng dụng CNTT trong hoạt động. Xây dựng hệ thống bảo đảm an toàn, an ninh thông tin: Hệ thống tường lửa, hệ thống phát hiện và phòng, chống truy cập trái phép, Hệ thống an toàn dữ liệu, Hệ thống an toàn báo cháy, nổ cho hệ thống CNTT,… cơ quan, đơn vị.

5. Phát triển nguồn nhân lực

- Nâng cao khả năng sử dụng máy tính và truy cập Internet, khả năng khai thác, ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Quan tâm bố trí cán bộ công nghệ thông tin tại các đơn vị. Tăng cường đào tạo, đào tạo lại, chuẩn hóa kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng khai thác hệ thống công nghệ thông tin.

V. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạng công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh công tác chỉ đạo, điều hành về ứng dụng CNTT để tạo môi trường thuận lợi cho tin học hóa một cách đồng bộ, thống nhất và hiệu quả trong hoạt động.

- Thông tin tuyên truyền bằng nhiều hình thức phù hợp trên các phương tiện thông tin đại chúng về công tác ứng dụng công nghệ thông tin, cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến cho các tổ chức, doanh nghiệp, người dân.

- Bố trí đầy đủ, kịp thời nguồn lực tài chính để thực hiện đúng tiến độ các dự án công nghệ thông tin đã được phê duyệt, các nhiệm vụ, dự án trong Kế hoạch đề ra.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa cơ quan nhà nước, doanh nghiệp.

- Huy động nguồn lực và hợp tác với các Tập đoàn, Công ty lớn về công nghệ thông tin tạo nguồn lực cho phát triển công nghệ thông tin, chính quyền điện tử và an toàn thông tin.

- Triển khai theo hướng tập trung, đồng bộ phù hợp với Kiến trúc Chính quyền điện tử của Bộ Y tế, của tỉnh Đắk Lắk; mô hình thí điểm sau đó nhân rộng để đảm bảo tính hiệu quả, khả thi.

VI. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN, LỘ TRÌNH, KINH PHÍ THỰC HIỆN *(Phụ lục kèm theo)*

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Văn phòng Sở Y tế: làm đầu mối, chủ trì triển khai thực hiện các hoạt động, đảm bảo sự chỉ đạo, điều hành thông suốt, kịp thời. Theo dõi, giám sát, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch.

- Phòng Kế toán Tài chính Sở Y tế: tham mưu đảm bảo kinh phí triển khai theo từng giai đoạn.

- Các tổ chức TMTH-CMNV Sở Y tế: phối hợp triển khai thực hiện.

- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc căn cứ Kế hoạch này để triển khai tại cơ quan, đơn vị.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Cục CNTT, Bộ Y tế;
- Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh;
- Giám đốc, các PGĐ Sở Y tế;
- Các tổ chức TMTH-CMNV Sở Y tế;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, VP (N,01b).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH ĐẮK LẮK

Ký bởi: Sở Y tế
Email: syt@yte.daklak.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Đắk Lắk
Ngày ký: 10-09-2020 15:40:04 +07:00

Nay Phi La

Ký bởi: Sở Y tế
Cơ quan: Tỉnh Đắk Lắk
Ngày ký: 10-09-2020 15:29:50 +07:00

PHỤ LỤC
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN
XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ/CHUYỂN ĐỔI SỐ/ĐẢM BẢO AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG

(Kèm theo Kế hoạch số: 240 /KH-SYT ngày 10 /9/ 2020 của Sở Y tế)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu	Nội dung, quy mô đầu tư	Thời gian triển khai	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Ghi chú
1	Chi phí thuê phần mềm Hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân (gồm 185 Trạm Y tế xã/phường/thị trấn. Kinh phí: 2.650.000.000 đồng/năm)	Sở Y tế, TTYT huyện/thị xã/thành phố	Mỗi người có hồ sơ sức khỏe điện tử, được tuyến y tế cơ sở quản lý, theo dõi chủ động/định kỳ	Toàn tỉnh	2021-2025	13.250	NSNN	
2	Thuê phần mềm Y tế cơ sở trên địa bàn toàn tỉnh Đắk Lắk (gồm 185 Trạm Y tế xã/phường/thị trấn. Kinh phí: 2.200.000.000 đồng/năm)	Sở Y tế, TTYT huyện/thị xã/thành phố	Đảm bảo triển khai công tác khám chữa bệnh và thanh toán KCB BHYT tại các Trạm Y tế	Toàn tỉnh	2021-2025	11.000	NSNN	
3	Triển khai Bệnh viện thông minh tại các cơ sở khám, chữa bệnh để xây dựng lộ trình đáp ứng "bệnh viện thông minh" (Mức 6 của Thông tư 54/2017/TT-BYT)	Các đơn vị trực thuộc	Xây dựng Bệnh viện thông minh	Các cơ sở khám chữa bệnh	2021-2025	Theo phần mềm của các đơn vị	NSNN	
4	Triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo lộ trình quy định tại Thông tư số 46/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế	Các đơn vị trực thuộc	Triển khai bệnh án điện tử, tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí điện tử.	Các cơ sở khám chữa bệnh	2021-2025	Theo phần mềm của các đơn vị	NSNN	

5	Triển khai hệ thống phần mềm HIS, LIS, RIS/PACS, EMR tuân thủ các tiêu chuẩn do Bộ Y tế quy định	Các đơn vị trực thuộc	Hoàn thiện các phần mềm quản lý và số hóa bệnh viện	Các cơ sở khám chữa bệnh	2021-2025	Theo phần mềm của các đơn vị	NSNN	
6	Triển khai hệ thống tư vấn khám chữa bệnh từ xa	Sở Y tế, Các cơ sở khám chữa bệnh	Hỗ trợ, tư vấn, khám chữa bệnh giữa các bệnh viện tuyến trên và bệnh viện tuyến dưới	Các cơ sở khám chữa bệnh	2020-2025	Theo hệ thống của các đơn vị	NSNN	
7	Duy trì Hội nghị giao ban trực tuyến ngành Y tế	Sở Y tế	Tổ chức họp, tập huấn trực tuyến nhằm tiết kiệm chi phí	Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc	Hàng năm	750	NSNN	
8	Nâng cấp, bảo trì hệ thống giao ban trực tuyến ngành Y tế	Sở Y tế	Nâng cấp hệ thống đảm bảo tốc độ đường truyền, hình ảnh, âm thanh,...	Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc	2021	660	NSNN	
9	Nâng cấp Cổng thông tin điện tử ngành Y tế Đắk Lắk	Sở Y tế	Đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin, hoạt động của ngành	Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc	2022	700	NSNN	
10	Ứng dụng chữ ký số trong văn bản trên hệ thống iDesk	Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc	Nâng cao công tác quản lý, điều hành, không sử dụng văn bản giấy	Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc	Thường xuyên			Triển khai theo Chương trình của tỉnh
11	Phần mềm chống mã độc theo Chỉ thị số 14/CT-TTg	Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc	Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin	Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc	Theo Kế hoạch của tỉnh			Triển khai theo Chương trình của tỉnh
					Tổng cộng:	**26.360**		